

V/v: Giải trình chênh lệch BCTC soát xét bán niên  
2022 với BCTC tự lập lũy kế quý 2/2022 và cùng kỳ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin, Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam giải trình chênh lợi nhuận sau thuế trên BCTC kiểm toán bán niên 2022 và BCTC tự lập như sau:

Chỉ tiêu	Lũy kế 6 tháng 2022 trước kiểm toán	Lũy kế 6 tháng 2022 sau kiểm toán	Lũy kế 6 tháng 2021	Chênh lệch trước /sau kiểm toán	% Chênh lệch	Chênh lệch 6 tháng 2022/2021	% Chênh lệch
	VND	VND	VND	VND	%	VND	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	845.656.960.339	845.656.960.339	667.225.070.769	-	0,0%	178.431.889.570	21,1%
Các khoản giảm trừ doanh thu	7.024.948.147	7.024.948.147	4.575.476.478	-	0,0%	2.449.471.669	34,9%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	838.632.012.192	838.632.012.192	662.649.594.291	-	0,0%	175.982.417.901	21,0%
Giá vốn hàng bán	664.355.222.809	667.783.141.935	553.940.584.790	(3.427.919.126)	-0,5%	113.842.557.145	17,1%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	174.276.789.383	170.848.870.257	108.709.009.501	3.427.919.126	2,0%	62.139.860.756	35,7%
Doanh thu hoạt động tài chính	9.429.785.218	9.429.785.218	3.172.158.834	-	0,0%	6.257.626.384	66,4%
Chi phí tài chính	31.542.780.042	31.542.780.042	25.867.215.230	-	0,0%	5.675.564.812	18,0%
Trong đó: chi phí lãi vay	29.226.316.130	28.087.853.389	25.548.991.591	1.138.462.741	3,9%	2.538.861.798	8,7%
Chi phí bán hàng	102.622.258.925	104.052.662.851	63.461.843.508	(1.430.403.926)	-1,4%	40.590.819.343	39,6%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.301.939.068	28.839.966.657	19.845.395.622	1.461.972.411	4,8%	8.994.571.035	29,7%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19.239.596.566	15.843.245.925	2.706.713.975	3.396.350.641	17,7%	13.136.531.950	68,3%
Thu nhập khác	1.230.487.813	411.654.491	395.235.952	818.833.322	66,5%	16.418.539	1,3%
Chi phí khác	2.133.398.080	(859.140.347)	196.345.209	2.992.538.427	140,3%	(1.055.485.556)	-49,5%
Lợi nhuận (lỗ) khác	(902.910.267)	1.270.794.838	198.890.743	(2.173.705.105)	240,7%	1.071.904.095	-118,7%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.336.686.299	17.114.040.763	2.905.604.718	1.222.645.536	6,7%	14.208.436.045	77,5%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.009.139.561	8.764.610.454	615.625.544	244.529.107	2,7%	8.148.984.910	90,5%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-			
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.327.546.738	8.349.430.309	2.289.979.174	978.116.429	10,5%	6.059.451.135	65,0%

**1. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng năm 2022 tăng 6 tỷ so với cùng kỳ năm trước:**

- Doanh thu tăng 21,1% do doanh nghiệp mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh so với cùng kỳ năm 2021.
- Tỷ suất lợi nhuận gộp 6 tháng đầu năm 2022 tăng 4% so với cùng kỳ năm trước do thị trường năm nay có khởi sắc hơn, công ty tiết kiệm được các chi phí chống dịch Covid-19, chi phí lưu kho hàng hóa trong giai đoạn giãn cách xã hội để đáp ứng đơn hàng của khách hàng so với cùng kỳ năm 2021.

**2. Nguyên nhân chênh lệch kết quả kinh doanh số lũy kế 6 tháng năm 2022 trên báo cáo tài chính tự lập và báo cáo kiểm toán soát xét bán niên 2022 như sau:**

- Điều chỉnh tăng giá vốn do phân bổ đúng kỳ: 3.427.919.126 đồng;
- Điều chỉnh giảm chi phí lãi vay do phân loại lại đúng tính chất lãi vay: 1.138.462.741 đồng;
- Điều chỉnh tăng chi phí bán hàng và giảm chi phí quản lý cho đúng bản chất chi phí;
- Do thay đổi các khoản mục trên làm giảm thuế TNDN là: 244.529.107 đồng;
- Vì vậy, lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 978.116.429 đồng.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TÂN PHÚ  
VIỆT NAM

Phan Anh Tuấn  
TỔNG GIÁM ĐỐC